

Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Đối với con chung là Trần Thị Thu T, sinh ngày 17/11/2001, đã trưởng thành, không phụ thuộc vào bố mẹ và sống tự lập.

- Giao con chung Trần Đức H1, sinh ngày 26/01/2007; Trần Đức H2, sinh ngày 24/10/2010 và Trần Đức H3, sinh ngày 29/8/2015 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu 1.000.000 đồng), kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu H1, cháu H2 và cháu H3 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu chị P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị P.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn H là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, anh H đã nộp đầy đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006001, ngày 05/05/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

NƠI NHẬN:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong